

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **130 /2017/HSST**

Ngày: 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Hữu Bình** và bà **Lý Thuý Hà**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Vũ Thị Hồng Hạnh** - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tính** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY Đ, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1980 tại Tuyên Quang

Trú tại: Tổ 3, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 12/12;

Con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1938;

Vợ: Đào Thị T, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: có 01 sinh năm 2014.

Tiền án; tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 24/4/2017 bị Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang áp dụng biện pháp XLHC Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (thời gian 12 tháng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

1. Cháu Nguyễn Đức N, sinh năm 2000

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Phạm Thị V (là bà nội của cháu N).

Cùng trú tại: Tổ 3, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Cháu N và bà V đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Đ

Trú tại: thôn A, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Minh Q

Trú tại: tổ 3, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Duy Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong tháng 3 và tháng 5 năm 2017, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Duy Đ đã có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 10/3/2017 sau khi đi làm về, Đ đi lên phòng ngủ của cháu Nguyễn Đức N, sinh năm 2000 (là con của anh trai ruột Đ, ở cùng nhà với Đ) nhìn thấy máy tính xách tay nhãn hiệu HP Elitebook 8460P của cháu N để ở trên bàn học. Thấy không có ai ở nhà, Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy tính của cháu N mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu nên đã lấy chiếc máy tính cùng dây sạc cho vào túi đựng máy tính, sau đó mang đến cửa hàng cầm đồ Q ở tổ 3, phường P, thành phố T, cầm cố cho chủ cửa hàng là Lê Minh Q với số tiền 2.500.000 đồng. Số tiền này Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/3/2017, cháu Nguyễn Đức N đã đến Công an phường Minh Xuân trình báo vụ việc. Ngày 30/3/2017, Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc máy tính nhãn hiệu HP Elitebook 8460P tại cửa hàng cầm đồ Q.

Tại kết luận số 38 ngày 01/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Máy tính xách tay nhãn hiệu HP Elitebook 8460P, serial CNU23006QĐ, giá trị còn lại là 4.519.800 đồng.

Ngày 21/4/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại máy tính trên cho cháu Nguyễn Đức N, cháu N không có yêu cầu đề nghị gì.

Lần 2: Khoảng 17 giờ, ngày 04/5/2017, Nguyễn Duy Đ trốn khỏi Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Tuyên Quang tại thôn B, xã A, thành phố T (Đ đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính *Đưa vào cai nghiện bắt buộc* tại Trung tâm), khi đi cách Trung tâm khoảng 100 mét, Đ nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu HUDAX, biển số 22K6 - 8763 của anh Nguyễn Văn Đ, dựng bên lề đường, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá điện. Quan sát không thấy có người trông coi, Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe để làm phương tiện đi lại, Đ đã dắt xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi đến nhà giữ xe Bệnh viện đa khoa T gửi. Ngày 05/5/2017, Đ đến nhà gửi xe Bệnh viện đa khoa T lấy xe mô tô biển kiểm soát 22K6 - 8763 đi đến nhà anh Nguyễn Đăng H gửi xe ở đó. Sau đó, Đ đã gặp chị gái là Nguyễn Kim H nhờ chị H đến nhà anh H lấy xe mô tô để trả lại cho người bị hại, chị H đã lấy xe giao nộp cho Công an phường P.

Tại kết luận số 58 ngày 16/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HUDAX, biển số 22K6 - 8763, giá trị còn lại là 1.900.000 đồng.

Ngày 08/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 123/QĐ-KSĐT ngày 22 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người bị hại - anh Nguyễn Văn Đ; cháu Nguyễn Đức N và người đại diện hợp pháp là bà Phạm Thị V; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Lê Minh Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Không ai có yêu cầu về phần dân sự đối với bị cáo; Trong đơn xin xét xử vắng mặt, cháu N và bà V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 138; đoạn 1, 2 điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) do bị cáo không có tài sản và thu nhập cá nhân. Về dân sự: Do không có ai yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Đ tiếp tục khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã quy kết. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của người bị hại; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 3 và tháng 5/2017, trên địa bàn thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Duy Đ đã có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Ngày 10/3/2017, tại tổ 3, phường M, thành phố T; Nguyễn Duy Đ đã trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Elitebook 8460P, trị giá 4.519.800 đồng của cháu Nguyễn Đức N, sinh năm 2000.

- Ngày 04/5/2017, tại thôn A, xã A, thành phố T; Nguyễn Duy Đ đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HUDAX, biển số 22K6 - 8763, giá trị còn lại là 1.900.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đ.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Duy Đ đã trộm cắp là 6.419.800 đồng (*Sáu triệu bốn trăm mười chín nghìn tám trăm đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có nhận thức xã hội, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân của bản thân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính *Đưa vào cai nghiện bắt buộc* tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Tuyên Quang nhưng không chấp hành nội quy chế của Trung tâm mà trốn ra ngoài thực hiện hành vi phạm tội, gây dư luận bất bình và hoang mang trong nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được tính chất nghiêm minh của pháp luật đồng thời nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy cần xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại và người giám hộ của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại đoạn 1 và đoạn 2 điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập cá nhân nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/4/2017, Nguyễn Duy Đ đã trả số tiền 2.500.000 đồng cho anh Lê Minh Q, anh Q không có yêu cầu gì. Những người bị hại là Nguyễn Đức N và Nguyễn Văn Đ đã nhận được nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Minh Q cho Nguyễn Duy Đ cầm cố máy tính nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy Đ** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1- Áp dụng khoản 1 điều 138; đoạn 1, đoạn 2 điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ **09 (Chín)** tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/5/2017.

2- Áp dụng các Điều 99, 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND phường Minh Xuân;
- Người tham gia tố tụng ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình

Lý Thuý Hà

Đào Thị Thu Thủy

